

Số: /TTr-BKHCN

Hà Nội, ngày

tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Bưu chính (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 17/5/2026 của Chính phủ về chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) (thay thế Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong thời gian qua, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đề phát triển lĩnh vực bưu chính được thể hiện tại nhiều Nghị quyết, Quyết định và các văn bản quan trọng, cụ thể như sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV của Đảng nêu rõ định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, gồm: “**Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số**”; giai đoạn 2026-2030 có định hướng: “**Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, các ngành mũi nhọn phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế**” với đột phá chiến lược là: “**Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, ..., hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh...**”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong đó bao gồm: “**Rà soát, hoàn thiện luật chuyên ngành về du lịch, thương mại, đường sắt, **bưu chính**, công nghệ thông tin, viễn thông và các luật có liên quan...**”.

- Ngày 30/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 654/QĐ-TT phê duyệt “**Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**” trong đó xác định tầm nhìn đến năm 2030: “**Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy**

phát triển Chính phủ số, xã hội số”. Để hiện thực hóa tầm nhìn nêu trên, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Khoa học và Công nghệ: “*Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.*”.

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước yêu cầu: “... *đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương*”.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: “*đẩy mạnh thực hiện chủ trương phân cấp, phân quyền; cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ...*”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó có các quan điểm, định hướng: “*Tập trung xây dựng pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn lực dữ liệu, tài sản mã hóa...)*”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “*kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia... Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực, toàn cầu... Kịp thời xây dựng, hoàn thiện pháp luật và cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển...*”.

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước có các quan điểm, định hướng: “*Kinh tế nhà nước là thành phần đặc biệt quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;... Tách bạch việc sử dụng nguồn lực nhà nước trong cung cấp hàng hoá, dịch vụ công, thực hiện nhiệm vụ chính trị với các hoạt động kinh doanh...*”;

- Kết luận số 18-KL/TW Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” có nhiệm vụ: “*tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng*”, cụ thể là: “*chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm" gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và tăng cường kiểm tra, giám sát*”.

Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản nêu trên đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện khung pháp lý, thúc đẩy phát triển và quản lý hiệu quả lĩnh vực bưu chính, trong đó, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nền tảng, hướng tới mục tiêu hỗ trợ, tạo động lực cho các doanh nghiệp bưu chính phát triển nhanh, bền vững thông qua các chính sách trong Luật Bưu chính (sửa đổi).

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 15 năm triển khai thi hành, Luật Bưu chính năm 2010 đã cơ bản đạt được các mục tiêu đề ra, tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho hoạt động bưu chính, thúc đẩy phát triển thị trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Trên cơ sở các quy định của Luật Bưu chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, lĩnh vực bưu chính đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ: số lượng doanh nghiệp bưu chính tăng từ khoảng 40 doanh nghiệp năm 2010 lên 757 doanh nghiệp năm 2025; doanh thu toàn ngành đạt khoảng 87.100 tỷ đồng, tăng hơn 21 lần; sản lượng bưu gửi đạt trên 4 tỷ bưu gửi, tăng hơn 12 lần so với thời điểm Luật Bưu chính được ban hành. Hạ tầng bưu chính tiếp tục được mở rộng với gần 24.000 điểm phục vụ trên toàn quốc, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân, đặc biệt tại khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Cùng với sự phát triển của thương mại điện tử và quá trình chuyển đổi số quốc gia, bưu chính từng bước vượt ra khỏi vai trò của một dịch vụ chuyển phát truyền thống để trở thành một hạ tầng hỗ trợ lưu thông hàng hóa, kết nối giao dịch và phục vụ phát triển kinh tế số. Các doanh nghiệp bưu chính đã từng bước mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hóa, cung cấp nhiều dịch vụ giá trị gia tăng và tạo việc làm cho hàng trăm nghìn lao động. Đồng thời, lĩnh vực bưu chính đã góp phần tích cực vào quá trình cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ bưu chính công ích, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng và Nhà nước từ trung ương đến địa phương.

Những kết quả nêu trên **khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của bưu chính** đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng nền hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, qua tổng kết cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thi hành Luật Bưu chính còn một số bất cập, hạn chế, cụ thể như sau.

2.1. Bất cập, hạn chế từ quy định của Luật Bưu chính

Thứ nhất, phạm vi điều chỉnh của Luật Bưu chính chưa theo kịp sự phát triển của lĩnh vực bưu chính trong thực tiễn.

Luật Bưu chính năm 2010 được ban hành trong bối cảnh ngành bưu chính chủ yếu cung cấp các dịch vụ truyền thống như chuyển phát thư, phát hành báo chí, khi đó, thương mại điện tử và kinh tế số chưa phát triển. Sau 15 năm, cấu trúc thị trường đã có sự dịch chuyển căn bản: dịch vụ thư suy giảm nhanh, dịch vụ chuyển phát gói, kiện hàng hóa phục vụ thương mại điện tử trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu.

Đồng thời, dịch vụ bưu chính ngày càng mở rộng sang các hoạt động hoàn tất đơn hàng liên quan trực tiếp đến bưu gửi như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng

gói và hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền. Việc mở rộng các hoạt động này mà chưa có các quy định điều chỉnh dẫn đến việc không bảo đảm chất lượng dịch vụ, đồng thời có nguy cơ không bảo đảm an toàn, có thể xảy ra mất mát, hư hỏng bưu gửi tại mỗi công đoạn, vì vậy cần được thể chế hóa để phản ánh đúng thực tiễn hoạt động của lĩnh vực bưu chính và của các doanh nghiệp bưu chính.

Thứ hai, các quy định về dịch vụ bưu chính công ích và cơ chế hỗ trợ cung ứng dịch vụ bưu chính công ích không còn phù hợp với thực tiễn phát triển.

Luật Bưu chính hiện hành mới quy định khái quát về dịch vụ bưu chính công ích (chỉ nêu cụ thể dịch vụ bưu chính phổ cập), trong khi một số loại hình như dịch vụ bưu chính KT1 chưa được quy định đầy đủ trong Luật. Bên cạnh đó, dịch vụ bưu chính phổ cập hiện giới hạn ở thư cơ bản đến 02 kg, không còn phù hợp với nhu cầu thực tế, cần được điều chỉnh, mở rộng sang bao gồm cả thư và gói, kiện hàng hóa trong giới hạn khối lượng phù hợp để đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo - là những nơi mà người dân còn khó khăn để tiếp cận dịch vụ.

Đồng thời, Luật Bưu chính hiện hành chưa có cơ chế phù hợp để hỗ trợ, bù đắp chi phí, bảo đảm tính bền vững của việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập trên phạm vi toàn quốc, dẫn đến việc bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập tại các khu vực khó khăn, hiệu quả kinh doanh không cao tiếp tục đặt ra nhiều thách thức.

Ngoài ra, trong bối cảnh sắp xếp lại địa giới hành chính, tổ chức chính quyền địa phương theo hai cấp, vai trò của mạng bưu chính công cộng trong việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ công, kết nối giữa cơ quan nhà nước với người dân và thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến ngày càng được đặt ra rõ nét hơn. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu này.

Vì vậy, các quy định về dịch vụ bưu chính công ích và mạng bưu chính công cộng cần được rà soát, hoàn thiện để phù hợp với nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của người dân, yêu cầu cung ứng dịch vụ công và xu hướng phát triển của lĩnh vực bưu chính trong giai đoạn mới.

Thứ ba, các quy định về quản lý doanh nghiệp bưu chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số.

Luật Bưu chính năm 2010 được xây dựng trong bối cảnh thị trường bưu chính có quy mô nhỏ, số lượng doanh nghiệp hạn chế và hoạt động bưu chính chủ yếu được nhìn nhận dưới góc độ cung ứng dịch vụ. Sau 15 năm phát triển, thị trường bưu chính đã có sự thay đổi căn bản cả về quy mô, phương thức tổ chức và mô hình hoạt động. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư, xây dựng và vận hành mạng bưu chính quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng khắp, đóng vai trò quan trọng trong thương mại điện tử, kinh tế số và cung ứng dịch vụ công.

Tuy nhiên, các quy định của Luật hiện hành vẫn chủ yếu được thiết kế theo cách tiếp cận quản lý doanh nghiệp theo loại hình dịch vụ cung ứng, chưa phản ánh

đầy đủ sự khác biệt về mô hình hoạt động, phạm vi đầu tư hạ tầng và vai trò của các loại hình doanh nghiệp bưu chính trong thực tiễn, đặc biệt giữa doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp không vận hành mạng bưu chính.

Vì vậy, pháp luật hiện hành chưa tạo cơ sở đầy đủ để áp dụng các cơ chế quản lý và chính sách phát triển phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và vận hành mạng bưu chính quy mô lớn.

Trong bối cảnh bưu chính ngày càng khẳng định vai trò là một trong những hạ tầng quan trọng phục vụ phát triển kinh tế số, các quy định hiện hành đã bộc lộ những hạn chế nhất định và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số.

Thứ tư, các quy định về cấp phép hoạt động bưu chính chưa phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và đổi mới phương thức quản lý.

Theo Luật Bưu chính hiện hành, hoạt động bưu chính được quản lý thông qua cơ chế cấp giấy phép bưu chính và xác nhận thông báo hoạt động bưu chính. Cơ chế này được xây dựng trong bối cảnh thị trường bưu chính có quy mô nhỏ, số lượng doanh nghiệp hạn chế. Đến nay, thị trường bưu chính đã phát triển mạnh cả về quy mô và số lượng doanh nghiệp tham gia. Đồng thời, Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Do đó, các quy định hiện hành về cấp phép hoạt động bưu chính cần được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

Thứ năm, các quy định về chuyển đổi số, dữ liệu bưu chính, bảo đảm an toàn, an ninh và ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực bưu chính chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thị trường.

Giai đoạn 2020 - 2025 chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ của thị trường bưu chính, tổng sản lượng bưu gửi tăng hơn 4 lần, trong đó bưu gửi là gói, kiện hàng hóa chiếm hơn 90%. Sự tăng trưởng nhanh dẫn đến xu hướng tất yếu của các doanh nghiệp là chuyển hoạt động lên môi trường số, tổ chức khai thác, quản lý trên các nền tảng số, dựa trên dữ liệu bưu chính; bưu chính truyền thống đang chuyển dịch thành bưu chính số. Tuy nhiên, Luật Bưu chính hiện hành chưa có các quy định phù hợp về dữ liệu bưu chính, quản lý dựa trên dữ liệu và chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

Đồng thời, sự tăng trưởng nhanh của sản lượng bưu gửi cũng đặt ra các yêu cầu về bảo đảm an ninh bưu chính khi vẫn còn tình trạng lợi dụng mạng bưu chính để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, giấy tờ giả mạo, thông tin, tài liệu vi phạm pháp luật. Trong bối cảnh thương mại điện tử toàn cầu được dự báo duy trì đà tăng trưởng 20-25%/năm trong giai đoạn 5-10 năm tới, vì vậy, việc bổ sung các quy định pháp lý mới, phù hợp, khả thi để tăng cường hiệu quả công tác bảo đảm

an ninh bưu chính, góp phần bảo đảm an toàn, trật tự xã hội là vô cùng cấp thiết. Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển “bưu chính xanh”, sử dụng các giải pháp thân thiện với môi trường trong hoạt động bưu chính cũng ngày càng trở nên cấp bách.

Cùng với sự phát triển của công nghệ số, chuyển đổi số, xuất hiện nhiều mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ, cụ thể là kinh doanh trên các nền tảng số, sử dụng thiết bị bay không người lái, robot tự hành để giao hàng. Xu hướng này đặt ra yêu cầu có quy định pháp lý để vừa thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới, sử dụng công nghệ mới, vừa bảo đảm thị trường minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát rủi ro có thể xảy ra trong quá trình triển khai.

2.2. Bất cập, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật Bưu chính

Bên cạnh những hạn chế từ các quy định của Luật, quá trình tổ chức thực hiện Luật Bưu chính trong thời gian qua cũng bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc.

Một là, nguồn lực phục vụ công tác quản lý nhà nước về bưu chính chưa theo kịp tốc độ phát triển của thị trường.

Trong những năm gần đây, thị trường bưu chính phát triển nhanh cả về quy mô, sản lượng bưu gửi, số lượng doanh nghiệp tham gia thị trường và sự đa dạng của các mô hình kinh doanh. Trong khi đó, nguồn nhân lực, công cụ quản lý, hệ thống giám sát và năng lực ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước về bưu chính còn chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, gây khó khăn trong công tác theo dõi, giám sát và xử lý các vấn đề phát sinh trên thị trường.

Hai là, công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính còn gặp nhiều khó khăn.

Sản lượng bưu gửi, đặc biệt là gói, kiện hàng hóa phục vụ thương mại điện tử tăng nhanh trong khi phương thức vi phạm ngày càng tinh vi, làm gia tăng áp lực đối với công tác kiểm tra, kiểm soát. Việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi lợi dụng mạng bưu chính để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm, hàng giả, giấy tờ giả mạo và các vật phẩm vi phạm pháp luật đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng và doanh nghiệp bưu chính.

Ba là, việc duy trì và cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập tại khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo vẫn gặp nhiều khó khăn.

Đây là các khu vực có địa bàn rộng, dân cư phân tán, chi phí tổ chức mạng lưới và cung ứng dịch vụ cao trong khi sản lượng bưu gửi thấp, khả năng bù đắp chi phí hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến tính bền vững của việc duy trì mạng lưới và bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính cho người dân trên phạm vi toàn quốc.

3. Chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi)

Ngày 17/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), theo đó thông qua 04 chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi), gồm:

- *Chính sách 1:* Điều chỉnh, mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính, là dịch vụ chấp nhận, vận chuyển, phát bưu gửi và các công đoạn liên quan trực tiếp đến bưu gửi như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả, phát hàng thu tiền, được tổ chức trên mạng bưu chính.

- *Chính sách 2:* Điều chỉnh, mở rộng phạm vi, cơ chế quản lý dịch vụ bưu chính công ích: mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập, bao gồm thư và gói, kiện hàng hóa, bảo đảm người dân được tiếp cận thương mại điện tử; bổ sung dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước; hỗ trợ cung cấp dịch vụ công cho người dân.

- *Chính sách 3:* Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử.

- *Chính sách 4:* Đổi mới bưu chính thành bưu chính số an toàn dựa trên dữ liệu bưu chính và định danh người gửi.

Trên cơ sở 4 chính sách được Chính phủ phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) để hoàn thiện các quy định pháp lý cho một lĩnh vực dịch vụ thiết yếu, **phản ánh đúng thực tiễn phát triển của thị trường bưu chính, đáp ứng yêu cầu hội nhập với xu hướng thế giới**, đồng thời thiết lập khuôn khổ pháp lý cho một hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, **bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật**.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực bưu chính, đặc biệt là các định hướng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, XIV Đảng và các Nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, bao gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về bưu chính, bổ sung các chính sách mới nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm thống

nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính, thương mại và đầu tư; bảo đảm thống nhất với pháp luật về dữ liệu, cạnh tranh, đất đai, tài chính và các pháp luật có liên quan.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

2. Quan điểm

- Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và các quy định pháp luật có liên quan; tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

- Dịch vụ bưu chính trở thành một trong các dịch vụ thiết yếu của xã hội, phục vụ nhu cầu đa dạng của tổ chức, doanh nghiệp, người dân; tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý.

- Công tác quản lý nhà nước về bưu chính được đổi mới, theo kịp với thực tiễn phát triển của lĩnh vực; minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp bưu chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, cụ thể như sau:

1. Tổ chức tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật về bưu chính.
2. Tháng 12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi hồ sơ chính sách để lấy ý kiến, tham vấn chính sách của Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Bưu chính Việt Nam, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.
3. Tháng 12/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đăng tải hồ sơ chính sách trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.
4. Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 1900/BKHCN-BC ngày 31/3/2026 và văn bản số 2124/BKHCN-BC ngày 08/4/2026 gửi Bộ Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi).
5. Ngày 22/4/2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 164/BCTĐ-BTP về chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi).

6. Ngày 06/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 92/TTr-BKHCN trình Chính phủ các chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi) kèm theo Báo cáo số 115/BC-BKHCN về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ chính sách Luật Bưu chính (sửa đổi).

7. Ngày 17/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 129/NQ-CP về các chính sách của Luật Bưu chính (sửa đổi).

8. Ngày 17/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số 3238/BKHCN-BC gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

9. Ngày 17/5/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản số 3246/BKHCN-BC đăng tải hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) trên Cổng Pháp luật quốc gia để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

10. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi) và có văn bản số .../BKHCN-BC ngày 02/6/2026 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

11. Ngày .../6/2026, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi). Ngày .../6/2026, Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP về hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

12. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có báo cáo số .../BC-BKHCN về việc hoàn thiện và trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT BƯU CHÍNH (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định về hoạt động bưu chính; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động bưu chính và quản lý nhà nước về hoạt động bưu chính.

- Luật Bưu chính (sửa đổi) áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện, tham gia thực hiện hoạt động bưu chính tại Việt Nam.

- Luật Bưu chính (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở xác định rõ, phân định phạm vi điều chỉnh của Luật Bưu chính với các Luật có liên quan như: các Luật về vận tải hàng hóa, Luật Thương mại, Luật Thương mại điện tử.

2. Bố cục của dự thảo Luật Bưu chính

Luật Bưu chính (sửa đổi) được bố cục gồm 09 Chương và 62 điều¹.

¹ Luật Bưu chính hiện hành (năm 2010) gồm 10 chương và 46 điều.

- Chương I: Những quy định chung (gồm 12 điều, từ Điều 1 đến Điều 12).
- Chương II: Kinh doanh dịch vụ bưu chính (gồm 12 điều, từ Điều 13 đến Điều 24).
- Chương III: Hoạt động bưu chính công ích (gồm 07 điều, từ Điều 25 đến Điều 31).
- Chương IV: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, người sử dụng dịch vụ bưu chính (gồm 05 điều, từ Điều 32 đến Điều 36).
- Chương V: Tem bưu chính (gồm 05 điều, từ Điều 37 đến Điều 41).
- Chương VI: Bưu chính số và bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính (gồm 11 điều, từ Điều 42 đến Điều 52, chia làm 2 mục: Mục I về Bưu chính số từ Điều 44 đến Điều 49; Mục II về Bảo đảm an toàn, an ninh từ Điều 50 đến Điều 54).
- Chương VII: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (gồm 06 điều, từ Điều 53 đến Điều 58).
- Chương VIII: Quản lý nhà nước về bưu chính (gồm 02 điều, Điều 59 và Điều 60).
- Chương IX: Điều khoản thi hành (gồm 03 điều, từ Điều 61 đến Điều 63).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi)

Trên cơ sở 04 chính sách được thông qua tại Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 17/5/2026 của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) với các nội dung cơ bản sau:

3.1. Chương I: Những quy định chung, gồm 20 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung một số quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động bưu chính hiện nay, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, bổ sung các khái niệm nền tảng của hoạt động bưu chính như: bưu gửi, dịch vụ bưu chính, mạng bưu chính, bưu chính số, điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ, doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và không vận hành mạng bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính (Điều 3).

- **Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính** theo hướng: ngoài các công đoạn chấp nhận, chia chọn, vận chuyển, phát bưu gửi **còn bao gồm các công đoạn liên quan trực tiếp đến từng bưu gửi sau khi chấp nhận** như: lưu kho, xử lý đơn hàng, đóng gói, hoàn trả bưu gửi, phát hàng thu tiền (COD), khai giá được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính (khoản 3 Điều 3).

b) Nội dung bổ sung

- **Phát triển bưu chính trở thành hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia**, giữ vai trò kết nối thông tin và lưu thông hàng hóa, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân (Điều 4).

- **Bổ sung quy định về phạm vi và tiêu chí xác định dịch vụ bưu chính nhằm phân định với dịch vụ vận tải**, logistics và các dịch vụ khác; xác định dịch vụ bưu chính phải được tổ chức trên cơ sở mạng bưu chính, có định danh, theo dõi và truy vết bưu gửi (Điều 5).

- **Bổ sung quy định về thành phần mạng bưu chính**, bao gồm cả hạ tầng vật lý và hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, khai thác và theo dõi bưu gửi; cho phép doanh nghiệp sở hữu, thuê hoặc hợp tác sử dụng hạ tầng mạng bưu chính (Điều 9).

- **Bổ sung quy định phân loại doanh nghiệp bưu chính** thành doanh nghiệp vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp không vận hành mạng bưu chính để làm cơ sở áp dụng cơ chế quản lý phù hợp (các Điều 11, 12).

c) Nội dung lược bỏ

- Bỏ các khái niệm “thùng thư công cộng”, “hộp thư tập trung” trong giải thích từ ngữ (Điều 3);

Tóm lại, với các quy định mới bổ sung, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã khắc phục được những hạn chế cơ bản của Luật Bưu chính năm 2010, mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính theo cách tiếp cận mới, cụ thể bao gồm:

(1) Khẳng định dịch vụ bưu chính là một loại hình dịch vụ logistics với những tiêu chí rõ ràng để phân biệt rõ, tách bạch giữa bưu chính và vận tải hàng hoá, cụ thể như sau:

Hoạt động bưu chính có sử dụng hoạt động vận tải để thực hiện một công đoạn của quá trình cung cấp dịch vụ nhưng không đồng nhất với hoạt động vận tải hàng hóa.

Khác với vận tải hàng hóa chủ yếu tập trung vào hoạt động vận chuyển, hoạt động bưu chính được tổ chức và vận hành trên mạng bưu chính, bao gồm các công đoạn tiếp nhận, khai thác, chia chọn, vận chuyển, phát và truy vết bưu gửi; đồng thời gắn với quản lý thông tin người gửi, quản lý rủi ro, bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính và thực hiện các nhiệm vụ công ích theo yêu cầu của Nhà nước.

Vì vậy, mặc dù có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động logistics và vận tải, bưu chính là một lĩnh vực có tính chất đặc thù, cần được điều chỉnh bằng luật chuyên ngành riêng.

(2) Phản ánh đầy đủ, chính xác thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp bưu chính thông qua việc bổ sung các công đoạn mở rộng của dịch vụ bưu chính trong định nghĩa dịch vụ bưu chính, **đây là các công đoạn gắn liền với bưu gửi**, ở giữa công đoạn chấp nhận bưu gửi và công đoạn phát bưu gửi, do đó, không bị chồng chéo với dịch vụ hoàn tất đơn hàng không gắn với bưu gửi.

(3) Luật hóa quan điểm “bưu chính là hạ tầng thiết yếu của quốc gia” và “mạng bưu chính là trung tâm của chính sách quản lý bưu chính” trong giai đoạn mới

Sau hơn 15 năm phát triển, lĩnh vực bưu chính đã có sự chuyển dịch căn bản từ hoạt động chuyển phát thư truyền thống sang hạ tầng phục vụ thương mại điện tử, kinh tế số, xã hội số và cung cấp dịch vụ công. Năm 2025, sản lượng bưu gửi đạt trên 4,1 tỷ bưu gửi, tăng hơn 12 lần so với năm 2010; doanh thu toàn ngành đạt trên 87.000 tỷ đồng. Phần lớn hoạt động giao dịch hàng hóa trên các nền tảng thương mại điện tử hiện nay được thực hiện thông qua mạng bưu chính.

Mạng bưu chính đã trở thành hệ thống kết nối giữa không gian số và không gian vật lý, bảo đảm hàng hóa được luân chuyển từ người bán đến người mua trên phạm vi toàn quốc. Không chỉ phục vụ hoạt động thương mại, mạng bưu chính còn hỗ trợ cung cấp dịch vụ công, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và duy trì khả năng phục vụ trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh hoặc khẩn cấp.

Trong bối cảnh đó, đối tượng cần được quản lý không chỉ là doanh nghiệp bưu chính, dịch vụ bưu chính mà còn bao gồm hạ tầng mạng bưu chính để bảo đảm việc cung cấp dịch vụ bưu chính. Tương tự như các lĩnh vực: viễn thông, điện lực, lĩnh vực bưu chính cần **chuyển từ tư duy quản lý chủ yếu dựa trên doanh nghiệp sang tư duy quản lý dựa trên mạng bưu chính**.

Mạng bưu chính là yếu tố căn bản quyết định năng lực cung cấp dịch vụ, chất lượng phục vụ, khả năng kết nối toàn quốc, mức độ bao phủ dịch vụ, khả năng bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính và thực hiện các nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao. Đây cũng là nền tảng để triển khai các mô hình bưu chính số, quản lý dựa trên dữ liệu và quản lý rủi ro trong hoạt động bưu chính.

Vì vậy, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) xác định **bưu chính là hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số**; đồng thời lấy mạng bưu chính làm trung tâm của chính sách quản lý và phát triển ngành bưu chính trong giai đoạn mới.

3.2. Chương II: Kinh doanh dịch vụ bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung theo hướng đổi mới căn bản phương thức quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đơn giản hóa, số hóa thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp và hiệu quả giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính theo hướng cắt giảm điều kiện kinh doanh; bổ sung điều kiện có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ (Điều 14);

- Sửa đổi quy định về hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính, các quy định về chấp nhận, phát bưu gửi (các Điều 18, 19, 21).

- Hoàn thiện quy định về hoạt động đại lý, đại diện trong lĩnh vực bưu chính, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động hợp tác, cung ứng dịch vụ bưu chính xuyên biên giới và trên môi trường số (Điều 16).

b) Nội dung bổ sung

- **Bổ sung cơ chế đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính** thay cho cơ chế cấp phép hiện hành; doanh nghiệp thực hiện đăng ký trước khi cung cấp dịch vụ, cơ quan nhà nước chỉ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, không thẩm định nội dung hồ sơ; doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm về việc đáp ứng điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động (Điều 13).

- **Bổ sung quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ bưu chính**, quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính theo hướng phân loại doanh nghiệp bưu chính gồm 02 loại: doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính; bổ sung yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh và quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính (Điều 14).

- **Bổ sung quy định trách nhiệm cập nhật, quản lý và công khai thông tin** đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, giám sát hoạt động và xác định trách nhiệm của doanh nghiệp (Điều 15).

- **Bổ sung quy định về bảo đảm cạnh tranh lành mạnh** trong kinh doanh dịch vụ bưu chính; yêu cầu doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về cạnh tranh, không thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh hoặc cạnh tranh không lành mạnh (Điều 17).

c) Nội dung lược bỏ

- Điều kiện cấp phép kinh doanh dịch vụ bưu chính, thông báo hoạt động bưu chính để chuyển hoàn toàn từ tiền kiểm sang hậu kiểm, từ cấp phép sang đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính, đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách triệt để.

Tóm lại, với các quy định mới bổ sung, hoàn thiện, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã bổ sung cách phân loại mới về doanh nghiệp bưu chính – đây là cách tiếp cận hoàn toàn mới về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, cụ thể là:

(1) Bổ sung khái niệm doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính và doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính nhằm phản ánh đúng thực tiễn phát triển của thị trường bưu chính và chuyển từ tư duy quản lý chủ yếu dựa trên doanh nghiệp sang quản lý dựa trên mạng bưu chính.

Thực tiễn cho thấy, các doanh nghiệp bưu chính hiện nay tham gia thị trường với nhiều mô hình khác nhau. Một số doanh nghiệp trực tiếp đầu tư, quản lý và vận hành hệ thống khai thác, chia chọn, tiếp nhận bưu gửi và hệ thống thông tin điều hành, hình thành mạng bưu chính độc lập. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp sử dụng toàn bộ hoặc một phần mạng bưu chính của doanh nghiệp khác để cung cấp dịch vụ.

Sự khác biệt này dẫn đến sự khác biệt về trách nhiệm, năng lực bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh bưu chính, khả năng duy trì hoạt động liên tục của mạng bưu chính và tham gia thực hiện các nhiệm vụ công ích. Vì vậy, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) phân loại doanh nghiệp trên cơ sở năng lực vận hành mạng bưu chính **nhằm xác định các trách nhiệm, cơ chế quản lý phù hợp, các quyền ưu tiên** đối với chủ thể trực tiếp đầu tư, duy trì và vận hành hạ tầng bưu chính.

Việc phân loại doanh nghiệp **dựa trên khả năng vận hành mạng bưu chính phản ánh đúng bản chất hoạt động của ngành bưu chính**, trong đó năng lực đầu tư, duy trì và vận hành mạng lưới là yếu tố quyết định chất lượng dịch vụ, khả năng phục vụ toàn quốc, bảo đảm an toàn, an ninh và thực hiện các nhiệm vụ công ích. Đây là cách tiếp cận quản lý dựa trên hạ tầng thay vì dựa trên quy mô doanh nghiệp hoặc thị phần.

Việc phân loại này không làm phát sinh hạn chế đối với quyền kinh doanh dịch vụ bưu chính. Mọi doanh nghiệp đều được tham gia thị trường theo quy định của pháp luật. Việc phân loại này chỉ nhằm áp dụng các cơ chế quản lý và chính sách phù hợp với mức độ tham gia của doanh nghiệp vào việc đầu tư, duy trì và vận hành mạng bưu chính, qua đó, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vận hành mạng bưu chính, góp phần phát triển hạ tầng mạng bưu chính trên toàn quốc.

(2) Bổ sung các quyền ưu tiên đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính trên quan điểm **mạng bưu chính là hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số**. Việc đầu tư, duy trì và phát triển mạng bưu chính đòi hỏi nguồn lực lớn, thời gian hoàn vốn dài và phải bảo đảm hoạt động liên tục trên phạm vi rộng, bao gồm cả những khu vực có hiệu quả kinh doanh thấp.

Doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính là chủ thể trực tiếp đầu tư, quản lý, duy trì và phát triển hạ tầng này; đồng thời thực hiện các trách nhiệm cao hơn về bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh bưu chính và tham gia thực hiện các nhiệm vụ công ích theo yêu cầu của Nhà nước.

Vì vậy, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định một số cơ chế ưu tiên phù hợp nhằm khuyến khích đầu tư, phát triển và duy trì mạng bưu chính, mở rộng vùng phục vụ và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ. Các cơ chế này không phải là ưu đãi cho một doanh nghiệp cụ thể mà là chính sách phát triển hạ tầng bưu chính, tương tự như đối với các loại hạ tầng thiết yếu khác.

Các cơ chế ưu tiên không nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho một doanh nghiệp cụ thể mà nhằm khuyến khích đầu tư, phát triển và duy trì hạ tầng bưu chính quốc gia. Đây là chính sách hỗ trợ đối với chủ thể trực tiếp đầu tư và vận hành hạ tầng thiết yếu, tương tự như các cơ chế được áp dụng trong một số lĩnh vực hạ tầng khác, được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, không tạo độc quyền và không làm hạn chế cạnh tranh trên thị trường bưu chính.

(3) Cải cách thủ tục hành chính toàn diện và triệt để thông qua việc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm trong hoạt động bưu chính

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) chuyển mạnh từ cơ chế cấp phép sang cơ chế đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính và thực hiện “hậu kiểm” nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức quản lý nhà nước, đặc biệt là yêu cầu “chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm” tại Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị.

Việc bãi bỏ cơ chế cấp phép không đồng nghĩa với việc giảm hiệu lực quản lý nhà nước. Thay vì quản lý chủ yếu thông qua điều kiện gia nhập thị trường, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) chuyển sang quản lý thông qua mạng bưu chính, dữ liệu bưu chính, quản lý rủi ro, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Thực tiễn cho thấy, tiền kiểm không phải là công cụ hiệu quả để kiểm soát các hành vi vi phạm phát sinh trong quá trình hoạt động. Ngược lại, các công cụ quản lý dựa trên dữ liệu, truy vết và hậu kiểm cho phép giám sát toàn bộ vòng đời cung cấp dịch vụ, phát hiện và xử lý kịp thời các rủi ro phát sinh.

Chính sách này vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh của thương mại điện tử và nền kinh tế số.

3.3. Chương III: Hoạt động bưu chính công ích, gồm 08 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, hoàn thiện cơ chế cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập và nâng cao vai trò của mạng bưu chính công cộng trong phục vụ người dân, cơ quan nhà nước và phát triển kinh tế số, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Quy định nguyên tắc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, ổn định, trên phạm vi toàn quốc, với giá cước và chất lượng do Nhà nước quy định, được thực hiện thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu (Điều 25).

- Quy định về mạng bưu chính công cộng được xây dựng và phát triển theo pháp luật về quy hoạch, được ưu tiên bố trí quỹ đất cho các công trình xây dựng thuộc mạng bưu chính công cộng để phục vụ cho việc cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích (Điều 26).

- Điều chỉnh phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập, bao gồm cả dịch vụ thư và dịch vụ gói, kiện hàng hóa trong giới hạn khối lượng, tiêu chuẩn về chất lượng và giá cước dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, tạo điều kiện để người dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa tiếp cận dịch vụ bưu chính và thương mại điện tử (Điều 29).

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung quy định về điểm phục vụ đa năng trên mạng bưu chính công cộng, được tổ chức để cung cấp đồng thời dịch vụ bưu chính và các dịch vụ khác để phục vụ nhu cầu của người dân và tổ chức (tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cung cấp dịch vụ tài chính bưu chính, dịch vụ thanh toán, thương mại điện tử ...) (Điều 28).

- Bổ sung cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để bù đắp chi phí phát sinh từ việc thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định. Trường hợp cơ quan nhà nước sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập bằng nguồn ngân sách nhà nước thì thực hiện giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp bưu chính được chỉ định hoặc đặt hàng, đấu thầu theo quy định của pháp luật (Điều 30).

- Bổ sung, hoàn thiện quy định về việc Thủ tướng Chính phủ chỉ định doanh nghiệp bưu chính công ích có trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập trên phạm vi toàn quốc và thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan (Điều 31).

c) Nội dung lược bỏ

Không có.

Với các quy định mới bổ sung, hoàn thiện, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã điều chỉnh vai trò, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định và cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho việc cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập, đây là các giải pháp quan trọng để bảo đảm việc cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập bền vững, cụ thể là:

(1) Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) tách bạch giữa hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính theo cơ chế thị trường và hoạt động duy trì, bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của Nhà nước.

Mạng bưu chính công cộng là hạ tầng thiết yếu phục vụ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ bưu chính trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cả khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và các địa bàn có hiệu quả kinh doanh thấp. **Nhà nước cần có doanh nghiệp bưu chính được chỉ định để duy trì hoạt động ổn định, liên tục của mạng bưu chính công cộng**, bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập tại vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, cung cấp dịch vụ trong mọi tình huống, kể cả thiên tai, dịch bệnh, tình huống khẩn cấp hoặc yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

(2) Đối với dịch vụ bưu chính phổ cập và các nhiệm vụ công ích khác **có sử dụng ngân sách nhà nước**, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định các **cơ chế: giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu** theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường tính công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện.

(3) Việc **chỉ định doanh nghiệp không đồng nghĩa với việc trao độc quyền kinh doanh dịch vụ bưu chính**. Tất cả doanh nghiệp đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đều được tham gia thị trường và cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ bưu chính thương mại.

Việc chỉ định doanh nghiệp bưu chính là công cụ để Nhà nước bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập trên phạm vi toàn quốc, khắc phục những khu vực mà cơ chế thị trường không có động lực hoặc không thể duy trì cung cấp dịch vụ một cách ổn định, lâu dài. **Doanh nghiệp được chỉ định có trách nhiệm duy trì mạng bưu chính công cộng và cung cấp dịch vụ đến mọi người dân, kể cả tại các địa bàn có chi phí cao, sản lượng thấp hoặc không có hiệu quả thương mại, qua đó bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ bưu chính thiết yếu của mọi tổ chức, cá nhân.**

Doanh nghiệp được chỉ định không được lựa chọn trên cơ sở thị phần hoặc lợi thế kinh doanh mà trên cơ sở trách nhiệm duy trì mạng bưu chính công cộng và khả năng cung cấp dịch vụ bưu chính phổ cập liên tục trên phạm vi toàn quốc.

Do tính chất đặc thù gắn với việc thực hiện nhiệm vụ công ích, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, ứng phó thiên tai, tình huống khẩn cấp và bảo đảm chủ quyền quốc gia trong lĩnh vực bưu chính, **dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) quy định doanh nghiệp được chỉ định là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nhằm bảo đảm Nhà nước có đầy đủ thẩm quyền quyết định, điều động và huy động nguồn lực khi cần thiết.**

(4) Cơ chế phổ cập được thiết kế theo nguyên tắc Nhà nước bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ cho mọi người dân, **không phân biệt địa bàn cư trú; người sử dụng dịch vụ thực hiện thanh toán theo quy định, còn Nhà nước hỗ trợ bù đắp phần chi phí hợp lý phát sinh từ việc thực hiện nghĩa vụ phổ cập.** Cách tiếp cận này vừa bảo đảm quyền tiếp cận dịch vụ của người dân, vừa bảo đảm tính bền vững về tài chính trong tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.4. Chương IV: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, người sử dụng dịch vụ bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động bưu chính theo hướng tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh, minh bạch và phù hợp với mô hình bưu chính số, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Hoàn thiện quy định về quyền, nghĩa vụ chung của doanh nghiệp bưu chính; bổ sung trách nhiệm định danh người gửi, bảo vệ dữ liệu bưu chính, quản lý chất lượng dịch vụ, hạch toán riêng đối với dịch vụ COD và cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước (Điều 32).

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính; bổ sung trách nhiệm định danh người gửi, cung cấp đầy đủ thông tin về bưu gửi và tuân thủ quy định về an toàn, an ninh (Điều 36).

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ riêng đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính; quy định trách nhiệm duy trì hoạt động ổn định của mạng bưu chính, tham gia ứng phó tình huống khẩn cấp, chia sẻ và kết nối mạng bưu chính trên cơ sở thỏa thuận thương mại (Điều 33).

- Bổ sung cơ chế ưu tiên đối với doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bao gồm: ưu tiên tiếp cận đất đai, hạ tầng, kho ngoại quan và phương tiện vận tải chuyên ngành phục vụ cung cấp dịch vụ bưu chính (khoản 1 Điều 33).

- Bổ sung quy định đối với doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính theo hướng được sử dụng mạng bưu chính của doanh nghiệp khác trên cơ sở thỏa thuận thương mại nhưng phải chịu trách nhiệm đối với phần dịch vụ do mình thực hiện (Điều 34).

- Bổ sung cơ chế hoạt động của doanh nghiệp bưu chính được chỉ định; bổ sung quy định về hạch toán riêng hoạt động công ích, chia sẻ mạng bưu chính công cộng và trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của Nhà nước (Điều 35).

c) Nội dung lược bỏ

Không có.

Tóm lại, với các quy định mới, tách bạch về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính, doanh nghiệp bưu chính không vận hành mạng bưu chính, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ bưu chính, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã khắc phục được hạn chế của Luật Bưu chính hiện hành, đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp bưu chính đầu tư xây dựng, vận hành mạng bưu chính thông qua các quyền ưu tiên chỉ dành riêng cho doanh nghiệp bưu chính vận hành mạng bưu chính.

3.5. Chương V: Tem bưu chính, gồm 05 điều, kế thừa các quy định của Luật Bưu chính năm 2010 về phát hành, sử dụng và quản lý tem bưu chính, đồng thời sửa đổi, bổ sung theo hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tem bưu chính phù hợp với yêu cầu bảo đảm chủ quyền quốc gia, lưu trữ, quản lý chuyên ngành và thông lệ quốc tế, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Hoàn thiện quy định về đề tài, nội dung, thiết kế tem bưu chính theo hướng bảo đảm yêu cầu về chính trị, lịch sử, văn hóa và chủ quyền quốc gia; bổ sung quy định về các nội dung, hình ảnh vi phạm chủ quyền lãnh thổ (Điều 38).

- Bổ sung, hoàn thiện quy định về phát hành, sử dụng tem bưu chính trong thanh toán giá dịch vụ bưu chính, hoạt động kinh doanh, sưu tập, triển lãm và trưng bày tem (các Điều 39, 40).

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung quy định phân loại tem bưu chính Việt Nam gồm tem phổ thông và tem đặc biệt (Điều 37).

- Bổ sung quy định về thông tin bắt buộc trên tem bưu chính Việt Nam và tham gia hệ thống mã số tem của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) (Điều 38).

c) Nội dung lược bỏ

- Lược bỏ quy định về việc nhập khẩu tem bưu chính nước ngoài do nội dung này đã được điều chỉnh bởi các quy định của pháp luật chuyên ngành và pháp luật về thương mại, hải quan có liên quan.

Tóm lại, với các quy định mới sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã thay đổi phương thức quản lý tem bưu chính, từ chủ yếu tập trung vào hoạt động phát hành tem bưu chính, chuyển sang quản lý toàn diện từ hoạt động xây dựng đề tài, thiết kế, phê duyệt mẫu tem, in tem và phát hành, lưu trữ và sử dụng tem bưu chính, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý tem bưu chính.

3.6. Chương VI: Bưu chính số và bảo đảm an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính, gồm 11 điều, là chương mới của dự thảo Luật, bổ sung khung pháp lý về bưu chính số, dữ liệu bưu chính và quản lý rủi ro trong hoạt động bưu chính phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định về dữ liệu bưu chính, trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc thu thập, tạo lập, quản lý, lưu trữ, khai thác và bảo vệ dữ liệu bưu chính theo quy định của pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân (Điều 43 đến Điều 46).

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ bưu chính trong việc cung cấp thông tin định danh, thông tin bưu gửi và chịu trách nhiệm về nội dung bưu gửi theo quy định của pháp luật (Điều 36).

b) Nội dung bổ sung

- Quy định nguyên tắc phát triển bưu chính số, dữ liệu bưu chính; khuyến khích chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bưu chính nhằm từng bước chuyển đổi bưu chính truyền thống thành bưu chính số (Điều 42).

- Quy định định danh và truy vết bưu gửi; theo đó mỗi bưu gửi được gắn với một mã định danh duy nhất, gắn với thông tin người gửi nhằm bảo đảm khả năng theo dõi, truy vết trong toàn bộ quá trình cung ứng dịch vụ bưu chính (Điều 49).

- Quy định cơ chế kết nối, cung cấp, khai thác dữ liệu giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tiếp cận, sử dụng dữ liệu và xử lý các vụ việc mất an toàn, an ninh bưu chính (Điều 45).

- Quy định thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực bưu chính; bổ sung nguyên tắc miễn trừ có thời hạn đối với một số quy định liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm (Điều 47).

- Bổ sung quy định về quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro; bảo đảm an toàn, an ninh trong toàn bộ quá trình chấp nhận, chia chọn, vận chuyển và phát bưu gửi (Điều 52).

- Bổ sung quy định khuyến khích phát triển bưu chính xanh, ứng dụng các giải pháp giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu trong hoạt động bưu chính (Điều 4).

c) Nội dung lược bỏ

- Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bưu chính là kiểm tra nội dung gói, kiện hàng hoá trước khi chấp nhận.

Tóm lại, với các quy định mới bổ sung, sửa đổi, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã thay đổi căn bản phương thức bảo đảm an ninh bưu chính, đồng thời, tạo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đặc thù cho lĩnh vực bưu chính thông qua các giải pháp sau đây:

(1) Quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro, cụ thể như sau:

Sự phát triển nhanh của thương mại điện tử làm cho khối lượng bưu gửi phát sinh trên thị trường đạt quy mô hàng tỷ bưu gửi mỗi năm. Trong điều kiện đó, việc áp dụng cùng một biện pháp quản lý đối với mọi bưu gửi không còn phù hợp, làm gia tăng chi phí xã hội và ảnh hưởng đến hiệu quả cung cấp dịch vụ.

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) chuyển sang quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro dựa trên cơ sở thông tin người gửi, đặc điểm bưu gửi, hành trình vận chuyển và các dấu hiệu rủi ro phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ.

Theo đó, doanh nghiệp bưu chính áp dụng các biện pháp quản lý phù hợp với mức độ rủi ro của bưu gửi, tập trung nguồn lực đối với các trường hợp có nguy cơ cao, đồng thời giảm thiểu các biện pháp kiểm tra, xác minh không cần thiết đối với các bưu gửi thông thường.

Đây là cách tiếp cận hiện đại, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và tạo thuận lợi cho sự phát triển của thị trường bưu chính.

(2) Quản lý dữ liệu bưu chính và quản lý hoạt động bưu chính trên cơ sở dữ liệu bưu chính

Nếu mạng bưu chính là hạ tầng vật chất của nền kinh tế số thì dữ liệu bưu chính là hạ tầng số của mạng bưu chính. Dữ liệu bưu chính là cơ sở để truy vết bưu gửi, quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước.

Dự thảo Luật bổ sung các quy định về dữ liệu bưu chính nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành mạng bưu chính số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, phát triển dịch vụ và phát triển kinh tế số.

Đây là bước chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu dựa trên hồ sơ, thủ tục và báo cáo sang quản lý dựa trên dữ liệu, phù hợp với chủ trương phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

(3) Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính, cụ thể là:

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) bổ sung cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong hoạt động bưu chính theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo không gian pháp lý cho doanh nghiệp triển khai và kiểm chứng các mô hình, công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và phương thức vận hành mới trong phạm vi, thời gian và điều kiện được kiểm soát; đồng thời cho phép áp dụng cơ chế miễn trừ có thời hạn, có phạm vi đối với một số quy định liên quan trực tiếp đến nội dung thử nghiệm.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát tạo hành lang pháp lý để doanh nghiệp triển khai và kiểm chứng các công nghệ, mô hình kinh doanh và phương thức vận hành mới trong lĩnh vực bưu chính trước khi áp dụng rộng rãi. Đây đồng thời là công cụ giúp cơ quan quản lý đánh giá tác động thực tiễn, hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực thích ứng của pháp luật trước sự phát triển nhanh của công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ chế này vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa giúp Nhà nước đánh giá tác động thực tiễn, hoàn thiện thể chế và phương thức quản lý đối với các mô hình mới, chuyển từ tư duy quản lý cái đã có sang tư duy tạo không gian cho cái mới phát triển có kiểm soát.

3.7. Chương VII: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, gồm 03 điều, kế thừa các quy định của Luật Bưu chính năm 2010, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện các trường hợp người sử dụng dịch vụ bưu chính có quyền khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, bao gồm: về chất lượng dịch vụ, giá cước; việc đảm bảo an toàn bưu gửi; về thời gian toàn trình bưu gửi... không đúng với niêm yết, công bố hoặc cam kết của doanh nghiệp (Điều 54).

b) Nội dung bổ sung

- Bổ sung quy định về thanh tra, kiểm tra hoạt động bưu chính; trách nhiệm của doanh nghiệp bưu chính trong việc cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát (Điều 53).

c) Nội dung lược bỏ

- Các quy định chi tiết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp bưu chính và của người sử dụng dịch vụ bưu chính, gộp chung trong điều quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại của dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) (Điều 55).

3.8. Chương VIII: Quản lý nhà nước về bưu chính, gồm 02 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước về bưu chính phù hợp với yêu cầu phát triển bưu chính số, quản lý dữ liệu bưu chính và đổi mới phương thức quản lý theo hướng số hóa, hậu kiểm, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Hoàn thiện quy định về xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động bưu chính; quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính; tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát và công bố, công khai kết quả chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính; trách nhiệm phối hợp của các Bộ, ngành và địa phương trong phát triển hạ tầng, quỹ đất và tổ chức mạng bưu chính (Điều 59).

b) Nội dung bổ sung

- Quy định về quản lý dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox); quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu bưu chính và khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ bưu chính (Điều 59).

c) Nội dung lược bỏ

- Điều khoản về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo nguyên tắc: không nêu tên cụ thể các Bộ ngành trong văn bản luật.

Tóm lại, với các quy định mới bổ sung, sửa đổi, dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) đã cập nhật, hoàn thiện các nội dung quản lý nhà nước về bưu chính, bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật về công tác quản lý nhà nước nói chung, đồng thời, đáp ứng các định hướng cụ thể về phát triển lĩnh vực bưu chính trong thời gian tới.

3.9. Chương IX: Điều khoản thi hành, gồm 03 điều, kế thừa Luật Bưu chính năm 2010 và bổ sung quy định chuyển tiếp để doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật có hiệu lực; đồng thời quy định Luật Bưu chính năm 2010 hết hiệu lực và giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (Điều 61 đến Điều 63).

4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) **đã bám sát, tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên** như: Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU), Liên minh Châu Á - Thái Bình Dương (APPU), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), và bắt kịp xu hướng quản lý, kinh doanh hoạt động bưu chính trên thế giới.

5. Về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng tăng cường phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước về bưu chính, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Theo đó, dự thảo Luật chuyển đổi phương thức quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ bưu chính từ cơ chế cấp phép sang xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; là cơ sở để thực hiện phân cấp 100% thủ tục hành chính về xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính cho địa phương giải quyết.

Dự thảo Luật đồng thời tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phát triển hạ tầng bưu chính, bố trí quỹ đất, tổ chức mạng bưu chính và phối hợp quản lý hoạt động bưu chính trên địa bàn.

6. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; tăng cường năng lực quản lý nhà nước, phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm trong hoạt động bưu chính.

Dự thảo Luật bổ sung các quy định về dữ liệu bưu chính, định danh người gửi, định danh và truy vết bưu gửi, quản lý bưu gửi theo mức độ rủi ro, trách nhiệm phối hợp giữa doanh nghiệp bưu chính với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính; đồng thời bổ sung cơ chế bảo đảm hoạt động bưu chính trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh và các tình huống ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định nêu trên góp phần bảo đảm dòng chảy vật chất thông suốt, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

7. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đổi mới căn bản phương thức quản lý hoạt động bưu chính theo hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; đơn giản hóa, số hóa thủ tục hành chính và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bưu chính.

Theo đó, dự thảo Luật cắt giảm từ 14 thủ tục hành chính trong Luật Bưu chính năm 2010 xuống còn 01 thủ tục hành chính về xác nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ bưu chính; chuyển từ cơ chế cấp phép sang cơ chế xác nhận đăng ký; thực hiện quản lý điện tử đối với thông tin đăng ký, dữ liệu bưu chính và hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính.

Dự thảo Luật đồng thời bổ sung khung pháp lý về bưu chính số, dữ liệu bưu chính, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), định danh và truy vết bưu gửi, điểm phục vụ không có người phục vụ và các mô hình cung cấp dịch vụ bưu chính trên nền tảng số; tạo cơ sở thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính.

8. Việc bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

Dự thảo Luật quy định việc cung cấp dịch vụ bưu chính công ích theo hướng phục vụ toàn dân, liên tục, ổn định, không phân biệt đối xử; ưu tiên phát triển mạng bưu chính, điểm phục vụ đa năng và cung cấp dịch vụ bưu chính tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận dịch vụ bưu chính, dịch vụ công và thương mại điện tử.

Các quy định của dự thảo Luật không có nội dung phân biệt giới tính, dân tộc, vùng miền; đồng thời góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận hạ tầng số và dịch vụ thiết yếu giữa các khu vực, nhóm đối tượng trong xã hội.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn nhân lực

Vụ Bưu chính thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện công tác quản lý toàn diện lĩnh vực bưu chính, bao gồm việc xây dựng chính sách, chiến lược phát triển, cũng như hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này.

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số mạnh mẽ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan như Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, và các cơ quan chức năng khác để thực hiện quản lý đa lĩnh vực, liên ngành, cụ thể là: bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong thị trường bưu chính; quản lý giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp.

Tại địa phương, các Sở Khoa học và Công nghệ của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều bố trí bộ phận chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, góp phần quan trọng vào việc triển khai hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về bưu chính từ Trung ương đến cơ sở.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bưu chính cũng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chú trọng triển khai. Bộ đã và sẽ phối hợp chặt chẽ với các Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương để tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến nội dung Luật Bưu chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Bảo đảm kinh phí cho việc thi hành

Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Luật. Kinh phí triển khai, thi hành Luật Bưu chính được bố trí từ ngân sách Nhà nước.

3. Tăng cường nâng cao năng lực bộ máy tham mưu, quản lý nhà nước về bưu chính

Củng cố và từng bước nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy tham mưu, quản lý nhà nước về bưu chính từ trung ương đến địa phương; bảo đảm bộ máy này có đầy đủ năng lực chuyên môn, tổ chức và nguồn lực cần thiết để thực hiện đầy đủ, toàn diện và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Bưu chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của thị trường và công nghệ bưu chính hiện nay.

4. Thời gian trình thông qua: theo Chương trình lập pháp năm 2026 của Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháng 7/2026 và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026).

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm về nội dung dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) và tính khả thi của các quy định trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi).

Trên đây là Tờ trình hồ sơ dự án Luật Bưu chính (sửa đổi), Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội.

(Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); (3) Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Bưu chính năm 2010; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); (5) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp trong dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi); (6) Bản so sánh dự thảo Luật Bưu chính (sửa đổi) với Luật Bưu chính năm 2010; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý,

phản biện xã hội; (8) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bưu chính (sửa đổi))./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, BC. LC

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Đức Long